

Số: ~~1670~~/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học đến năm 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 14/2008/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch tổng thể phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học ở Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Quy hoạch mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học đến năm 2025" với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hình thành mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học để tạo sự liên kết hỗ trợ lẫn nhau, nâng cao năng lực, hiệu quả trong nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trước mắt cũng như lâu dài.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2020

- Đầu tư và phát triển 03 trung tâm công nghệ sinh học cấp quốc gia ở miền Bắc, miền Trung và miền Nam trên cơ sở Viện Công nghệ sinh học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Công nghệ sinh học thuộc Đại học Huế và Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hình thành và phát triển đồng bộ 10 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, bao gồm: 02 phòng thí nghiệm công nghệ gen, 02 phòng thí nghiệm công nghệ tế bào thực vật, 01 phòng thí nghiệm công nghệ tế bào động vật, 02 phòng thí nghiệm công nghệ enzyme và protein, 01 phòng thí nghiệm công nghệ vi sinh công nghiệp, 01 phòng thí nghiệm công nghệ tế bào gốc, 01 phòng thí nghiệm y sinh - dược quân sự.

- Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho ít nhất 20 phòng thí nghiệm công nghệ sinh học của các viện, trường thuộc các bộ, ngành, địa phương.

- Xây dựng 100% số phòng thí nghiệm có chức năng dịch vụ phân tích, kiểm định, giám định đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2005.

b) Đến năm 2025

- Phát triển 03 trung tâm công nghệ sinh học quốc gia đạt trình độ tương đương khu vực ASEAN, trong đó có ít nhất 01 trung tâm đạt trình độ thế giới.

- Tiếp tục củng cố, phát triển và tăng cường đầu tư chiều sâu cho các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, các viện, trung tâm, phòng thí nghiệm trong mạng lưới từ Trung ương đến địa phương để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; có ít nhất 15 phòng thí nghiệm đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN và thế giới.

- Xây dựng 100% phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen được chứng nhận đủ điều kiện an toàn sinh học.

II. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH

1. Cấp quốc gia

a) Xây dựng và phát triển 03 trung tâm công nghệ sinh học cấp quốc gia tại miền Bắc, miền Trung và miền Nam có đủ năng lực tiếp thu, làm chủ, tiến tới sáng tạo các công nghệ nền của công nghệ sinh học; có cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế; có đội ngũ nhân lực đủ khả năng giải quyết các nhiệm vụ mang tầm chiến lược quốc gia, từ nghiên cứu cơ bản đến nghiên cứu công nghệ tạo các sản phẩm chất lượng cao cho sản xuất

quy mô pilot (sản xuất thử nghiệm) và quy mô công nghiệp. Tùy vào quy mô, cơ cấu tổ chức, giai đoạn phát triển, mỗi trung tâm có trung bình từ 200 - 500 cán bộ khoa học công nghệ làm việc.

- Giai đoạn 2016 - 2020: Đầu tư nâng cấp Viện Công nghệ sinh học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam để phát triển thành Trung tâm Công nghệ sinh học quốc gia miền Bắc; đầu tư bổ sung cho Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh để phát triển thành Trung tâm Công nghệ sinh học quốc gia miền Nam; đầu tư ban đầu phát triển cơ sở hạ tầng cho Trung tâm Công nghệ sinh học quốc gia miền Trung.

- Giai đoạn 2021- 2025: Đầu tư các dự án mở rộng Trung tâm Công nghệ sinh học quốc gia miền Bắc và đầu tư nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học quốc gia miền Trung.

b) Tiếp tục phát triển mạng lưới, đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ cho 10 phòng thí nghiệm công nghệ sinh học trọng điểm cấp quốc gia để có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại đáp ứng yêu cầu nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ. Mỗi phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia có từ 40 - 50 cán bộ có trình độ chuyên sâu về công nghệ sinh học.

- Giai đoạn 2016 - 2020: Đầu tư nâng cấp 08 phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ sinh học đang hoạt động (bao gồm 06 phòng thí nghiệm đã đầu tư giai đoạn 2003 - 2015 và Phòng thí nghiệm Tế bào gốc, Phòng thí nghiệm Y sinh - dược quân sự).

- Giai đoạn 2021 - 2025: Đầu tư và phát triển 02 phòng thí nghiệm trọng điểm mới.

Danh mục các trung tâm, các phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ sinh học cấp quốc gia kèm theo Quyết định này.

2. Cấp bộ, ngành

Xây dựng mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm công nghệ sinh học (kể cả công lập và ngoài công lập) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, ngành trên cơ sở quy hoạch tổ chức khoa học và công nghệ công lập và phù hợp với quy hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực.

Tập trung đầu tư một số viện, trung tâm công nghệ sinh học mạnh, có cơ sở vật chất hiện đại đạt trình độ khu vực và quốc tế, có nguồn nhân lực đủ trình độ để giải quyết các nhiệm vụ cụ thể phát triển công nghệ sinh học của Bộ, ngành. Các viện, trung tâm này hợp tác, liên kết với các trung tâm cấp quốc gia trong việc triển khai nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa

học và phát triển công nghệ được tạo ra tại các trung tâm cấp quốc gia. Mỗi tổ chức này có khoảng 50 - 100 cán bộ có trình độ chuyên môn về công nghệ sinh học.

Phát triển hệ thống các phòng thí nghiệm công nghệ sinh học trực thuộc các viện, trung tâm nghiên cứu chuyên ngành hoặc theo vùng để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học phục vụ nhiệm vụ chuyên môn. Quy mô của các phòng thí nghiệm có khoảng 20 - 30 cán bộ chuyên môn về công nghệ sinh học.

3. Cấp địa phương

Xây dựng mạng lưới các tổ chức nghiên cứu triển khai, các phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học (kể cả công lập và ngoài công lập) trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phù hợp với quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu tiếp thu, ứng dụng và chuyển giao trên địa bàn kết quả nghiên cứu của các viện, trung tâm nghiên cứu cấp quốc gia, cấp bộ, ngành.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phát triển nguồn nhân lực

a) Tập trung đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ của các viện, trung tâm, phòng thí nghiệm trong thời gian trước hoặc trong giai đoạn đầu triển khai các dự án đầu tư.

Ưu tiên tập trung đào tạo lại đội ngũ cán bộ khoa học hiện có theo hướng hình thành các ê-kíp làm việc, đào tạo ở nước ngoài cho đội ngũ chuyên gia trình độ cao. Chú trọng đào tạo các chuyên gia có trình độ cao (thạc sĩ, tiến sĩ, sau tiến sĩ), đội ngũ kỹ thuật viên trong nước có kỹ năng chuyên môn.

b) Thực thi các chính sách ưu đãi thu hút các nhà khoa học có trình độ cao ở trong nước và nước ngoài, các sinh viên tốt nghiệp loại ưu, có chuyên ngành phù hợp về làm việc tại các viện, các trung tâm, các phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học.

Việc đào tạo, thu hút, sử dụng, trọng dụng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ cho công nghệ sinh học thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

2. Về hợp tác quốc tế

Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hợp tác, trao đổi, liên doanh, liên kết trong đào tạo nhân lực trình độ cao, trong nghiên cứu khoa học, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ về công nghệ sinh học tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Ưu tiên hợp tác với các nước có trình độ cao về công nghệ sinh học; ưu tiên các hoạt động hợp tác nghiên cứu, đào tạo phát triển công nghệ nền của công nghệ sinh học.

3. Về đầu tư

a) Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư để thực hiện Quy hoạch: Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là doanh nghiệp, bệnh viện đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm công nghệ sinh học để phục vụ nghiên cứu, sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ.

b) Ưu tiên vốn từ ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các dự án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ sinh học, các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật các trung tâm, các phòng thí nghiệm cấp quốc gia.

c) Việc đầu tư tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập về công nghệ sinh học của các Bộ, ngành, địa phương thực hiện theo kế hoạch đầu tư phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Thực hiện đầu tư đồng bộ, đạt tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế và có phân kỳ hợp lý để bảo đảm phát huy tối đa hiệu quả của các trang thiết bị được đầu tư.

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện Quy hoạch bao gồm:

- Vốn ngân sách nhà nước: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- Nguồn vốn xã hội hóa;
- Các nguồn vốn hợp khác khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy hoạch;

b) Phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương trong việc xây dựng mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ về công nghệ sinh học ở các Bộ, ngành, địa phương và giúp Chính phủ điều phối hoạt động của các tổ chức này;

c) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển cho các bộ, ngành, địa phương để thực hiện các dự án đầu tư tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật về công nghệ sinh học;

d) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành có liên quan trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ thuộc các dự án đầu tư theo Quy hoạch;

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy hoạch và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương liên quan cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nguồn vốn khác (kể cả vốn vay ODA và các nguồn vốn vay khác từ nước ngoài) để bố trí vốn cho các dự án đầu tư đã được phê duyệt theo Quy hoạch;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chủ trì lập đề án xây dựng Trung tâm Công nghệ sinh học quốc gia miền Bắc; Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế lập đề án xây dựng Trung tâm Công nghệ sinh học quốc gia miền Trung; Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh lập đề án xây dựng Trung tâm Công nghệ sinh học quốc gia miền Nam, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong hai năm 2016-2017.

4. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Xây dựng mạng lưới các tổ chức nghiên cứu triển khai, các phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Tổ chức xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển công nghệ sinh học thuộc thẩm quyền; ưu tiên nguồn vốn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ cho các dự án đầu tư phát triển về công nghệ sinh học;

c) Chủ động huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư tăng cường tiềm lực của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị phát hiện những nội dung chưa phù hợp kịp thời gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Đại học QG Hà Nội;
- Đại học QG TP Hồ Chí Minh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTT, KTN, QHQT, TCCV, NC, V.III;
- Lưu: VT, KGVX (3b). **208**



Vũ Đức Đam



Phụ lục
DANH SÁCH VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA CÁC TRUNG TÂM,
CÁC PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM VỀ
CÔNG NGHỆ SINH HỌC CẤP QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1670/QĐ-TTg
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên tổ chức	Nhiệm vụ chủ yếu về CNSH	Địa điểm
I	TRUNG TÂM/ VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC QUỐC GIA		
1	Trung tâm quốc gia về Công nghệ sinh học miền Bắc (Phát triển từ Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)	<ul style="list-style-type: none">- Nghiên cứu cơ bản về khoa học sự sống.- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ nền, công nghệ OMICS liên quan đến công nghệ sinh học (CNSH).- Nghiên cứu ứng dụng tế bào, tế bào gốc.- Nghiên cứu phát triển công nghệ chế tạo các sản phẩm trên nền công nghệ cao để sản xuất các sản phẩm phục vụ y dược, bảo quản chế biến nông - lâm - thủy sản, bảo vệ môi trường.- Tạo và nuôi động vật thử nghiệm.- Phân tích thử nghiệm về sinh vật biến đổi gen (GMO) và sản phẩm hàng hóa từ GMO.- Tham gia đào tạo cán bộ khoa học công nghệ (đại học, trên đại học, đào tạo lại về CNSH).	Hà Nội
2	Trung tâm quốc gia về Công nghệ sinh học miền Nam (Phát triển từ Trung tâm Công nghệ sinh học TP. Hồ Chí Minh, nguồn nhân lực kết hợp với Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh).	<ul style="list-style-type: none">- Nghiên cứu cơ bản về khoa học sự sống.- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ nền về CNSH trong công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, môi trường.- Nghiên cứu ứng dụng CNSH trong sản xuất các sản phẩm y dược.- Tham gia đào tạo cán bộ khoa học công nghệ (đại học, trên đại học, đào tạo lại về CNSH).	TP. Hồ Chí Minh
3	Trung tâm quốc gia về Công nghệ sinh học miền Trung (Phát triển từ Viện Công nghệ sinh học thuộc Đại học Huế)	<ul style="list-style-type: none">- Nghiên cứu cơ bản về khoa học sự sống.- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ nền về CNSH trong y dược, sinh học biển, nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến và môi trường.- Phân tích, thử nghiệm và đánh giá an toàn sinh học về GMO, sản phẩm hàng hóa từ GMO.- Tham gia đào tạo cán bộ khoa học công nghệ (đại học, sau đại học, đào tạo lại về CNSH).	Thừa Thiên -Huế

II	PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC QUỐC GIA		
1	Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ gen (Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2000)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ gen trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội (nông nghiệp, y tế, quốc phòng, an ninh...). - Phân tích, thử nghiệm về GMO và sản phẩm từ GMO. - Tham gia đào tạo sau đại học. 	Hà Nội
2	Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào thực vật phía Bắc (Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 07/9/2000)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ tế bào thực vật trong nhân giống, tạo giống cây nông nghiệp. - Tham gia đào tạo sau đại học. - Phân tích, thử nghiệm về GMO và sản phẩm từ GMO. 	Hà Nội
3	Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào thực vật phía Nam (Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 07/9/2000)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ tế bào thực vật trong nhân giống, tạo giống cây nông nghiệp, cây làm thuốc. - Tham gia đào tạo sau đại học. 	TP. Hồ Chí Minh
4	Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào động vật (Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 07/9/2000)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ tế bào động vật trong nhân giống, tạo giống vật nuôi. - Tham gia đào tạo sau đại học. - Phân tích, thử nghiệm về GMO và sản phẩm từ GMO lĩnh vực chăn nuôi. 	Hà Nội
5	Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ enzym và protein (Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 07/9/2000)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ enzym, protein trong tạo các chế phẩm, sản phẩm sinh học. - Tham gia đào tạo đại học, sau đại học. 	Hà Nội
6	Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ vi sinh công nghiệp (Quyết định số 14/2007/QĐ-TTg ngày 25/01/2007)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ vi sinh phục vụ công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm. - Tham gia đào tạo sau đại học. 	TP. Hà Nội

7	Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ enzym và protein phía Nam (Quyết định số 14/2007/QĐ-TTg ngày 25/01/2007)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ enzym, protein trong tạo các chế phẩm, sản phẩm sinh học. - Tham gia đào tạo sau đại học. 	Phía Nam (TP. Đà Nẵng trở vào)
8	Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ gen phía Nam (Quyết định số 11/2006/QĐ-TTg ngày 12/01/2006)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ gen trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội (nông nghiệp, y tế, quốc phòng, an ninh...). - Phân tích, thử nghiệm về GMO và sản phẩm từ GMO. - Tham gia đào tạo sau đại học. 	TP. Hồ Chí Minh
9	Phòng thí nghiệm trọng điểm Tế bào gốc	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ tế bào gốc phục vụ y dược. - Tham gia đào tạo đại học, sau đại học. 	TP. Hồ Chí Minh
10	Phòng thí nghiệm trọng điểm Y sinh - dược quân sự	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong y sinh, dược phẩm phục vụ quân đội và dân sự. - Tham gia đào tạo đại học, sau đại học. 	TP. Hà Nội